

UBND HUYỆN HỌC MỒI  
TRƯỜNG THCS TRUNG MỸ TÂY 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 185/KH-TMTT

Hóc Môn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Chiến lược phát triển trường THCS Trung Mỹ Tây 1

#### Giai đoạn 2021-2026

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UB ngày 27/3/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành về việc thành lập trường Trung học cơ sở Trung Mỹ Tây 1,  
Qua hơn 20 năm Trường luôn phấn đấu vượt mọi khó khăn từng bước phát triển đi lên. Nhà trường đã giữ vững, đang phấn đấu và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh xã Trung Chánh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.  
Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Trung Mỹ Tây 1 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết số 29 của TW Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, dưới sự chỉ đạo của sở và phòng giáo dục.

Trường THCS Trung Mỹ Tây 1 và toàn ngành giáo dục huyện nhà nói chung phấn đấu xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2020-2025 nhằm đáp ứng theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố và cả đất nước hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

## I. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thực trạng nhà trường

#### 1.1. Đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số: 74 CB - GV - CNV, nữ: 55.

Trong đó: + Ban giám hiệu: 03, nữ: 03

+ Giáo viên cơ hữu: 64, nữ: 46

+ Nhân viên: 07, nữ 06; trong đó: + NV: 03, nữ: 03; + HD68: 04, nữ: 03.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học của giáo viên, nhân viên:

**a) Giáo viên: 64**

- Đại học: 60 - Tỷ lệ: 93,8% (93.8%);
- Cao đẳng: 04 - Tỷ lệ: 6,2% (6,2%);
- Trung cấp LLCT: 24 - Tỷ lệ: 37,5% (53.1%)
- CC TH A, cơ bản: 64 - Tỷ lệ: 100% (100%)
- CC ngoại ngữ A trở lên: 64 - Tỷ lệ: 100% (100%)

**b) Nhân viên: 07**

- Đại học: 01 - Tỷ lệ: 14,3% (14.2%)
- Cao đẳng: 00 - Tỷ lệ: 0% (00%)
- Trung cấp: 03 - Tỷ lệ: 42,9% (42.9%)
- Khác: 03 - Tỷ lệ: 42,9% (42.9%)
- CC TH A, cơ bản: 04 - Tỷ lệ: 57,1% (100%)
- CC ngoại ngữ A trở lên: 04 - Tỷ lệ: 57,1% (100%)

**2. Qui mô lớp học**

Năm học 2020-2021: 63 lớp trong đó

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	
6	22	1030	513	30	46.8
7	17	826	418	17	48.5
8	13	591	279	11	45.5
9	11	528	274	11	48
<b>Cộng</b>	<b>63</b>	<b>2975</b>	<b>1484</b>	<b>69</b>	<b>47.2</b>

**1.2. Cơ sở vật chất, nguồn kinh phí**

Tổng diện tích nhà trường: 9.083,3 m<sup>2</sup>.

Tổng số phòng học: 52.

Số phòng phòng Bộ môn: 9 gồm phòng thực hành thí nghiệm Lý – Hóa – Sinh – Công nghệ; phòng dạy Vi tính; Phòng Tiếng Anh.

Phòng hỗ trợ học tập: 03 gồm phòng phụ đạo Toán, Tiếng Anh, Ngữ Văn.

Khối văn phòng: 08 gồm Phòng Truyền thống-Đoàn đội; Văn phòng; Tài vụ; Thư viện; Y tế; Phòng giáo viên; Phòng Thiết bị; Phòng Giám thị.

Trang thiết bị dạy học: 150 máy vi tính phục vụ giảng dạy; 11 máy vi tính phục vụ công tác quản lý và hành chính; 05 băng tương tác; 15 Cassettes.

Trang thiết bị văn phòng: gồm 1 máy Photo, máy in, máy scan.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách nhà nước cấp.

**1.3. Chất lượng đào tạo (giai đoạn 2016-2021)**

Năm học	2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Khối 6	10	481	14	621	12	552	13	588	18	819
Khối 7	9	410	10	466	14	594	12	546	13	588
Khối 8	7	314	9	401	10	438	13	567	12	533
Khối 9	8	346	7	282	9	371	10	403	12	524
TC	34	1551	40	1770	45	1955	48	2104	55	2464

Hoàn thành công tác PCGD THCS đúng độ tuổi và PC bậc trung học.

**Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm**

- Hạnh kiểm:

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Tốt	%	%	%	%	%
Khá	83.3	82.4	86.8	83.7	90.79
Trung bình	14.1	14.6	14.3	12.5	8.81
Yếu	2.6	2.9	2.0	1.8	0.28
	0	0	0	3.3	0.12

- Học lực:

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Giỏi	%	%	%	%	%
Khá	31.5	28.2	28.4	35.9	47.16
Trung bình	35.8	39.7	37.1	38.7	36.73
Yếu	27.6	17.7	27	21.7	13.8
Kém	2.17	11.35	4.23	2.23	2.03
	2.93	3.05	3.27	1.47	0.28

- Kết quả tốt nghiệp THCS:

Năm học	Tốt nghiệp THCS	Hiệu suất đào tạo	Duy trì sĩ số
2015-2016	100%	91.05%	98.7%
2016-2017	99.64%	94.8%	98.9
2017-2018	98.92%	90.6%	98.4
2018-2019	100%	83.96%	98.93%

2019-2020	100%	84%	98.11%
-----------	------	-----	--------

**- Kết quả học sinh giỏi thành phố:**

Năm học	Tổng số giải		
2015 -2016	5		
2016-2017	7		
2017-2018	2		
2018-2019	14		
2019-2020	6		

**- Về thành tích thi đua**

Năm học	TS CBGVNV	Lao động tiên tiến	CSTD cơ sở	CSTD Thành phố	Danh hiệu thi đua của trường
2015 - 2016	73	61	8	1	Xuất sắc
2016-2017	61	53	14	0	Xuất sắc
2017-2018	65	59	11	0	Tiên tiến
2018-2019	83	82	12	0	Xuất sắc
2019-2020	94	92	14	0	Xuất sắc

**3. Bối cảnh giáo dục của quốc gia, địa phương và nhà trường**

**3.1. Bối cảnh bên ngoài**

**3.1.1. Thời cơ**

Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học kỹ thuật tạo tiền đề cho các đường lối phát triển giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, Đảng- Chính quyền địa phương, sự giúp sức tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được kết quả tốt, góp phần giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm đến lớp đến trường.

Kinh tế xã hội địa phương có nhiều bước phát triển, đặt biệt địa phương đang xây xã văn minh đô thị.

**3.1.2. Thách thức**

Là đơn vị thị tứ, tốc độ đô thị hóa nhanh, số lượng học sinh tăng nhanh hàng năm, sĩ số học sinh trong từng lớp còn cao, ảnh hưởng không ít đến chất lượng giảng dạy.

Học sinh diện tạm trú khá đông (trên 40%) việc duy trì sĩ số, chống bỏ học là thách thức lớn đối với nhà trường. Môi trường sống cùng với yếu tố phát triển của xã hội làm cho các em nhận thức sai lệch và phát sinh nhiều hành vi vi phạm.

Đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn có những khó khăn nhất định.

Tình hình về đời sống kinh tế, văn hoá – xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn, hạn chế. Trình độ dân trí (nhất là dân nhập cư) chưa cao, điều kiện kinh tế, việc làm, đời sống người dân chưa thực sự ổn định nên việc đầu tư vào việc học tập còn nhiều hạn chế.

Môi trường xung quanh còn nhiều phức tạp: hàng quán rong, các điểm internet, những ảnh hưởng tiêu cực khác tác động vào một bộ phận học sinh. Đây là thách thức đối với nhà trường trong việc giáo dục lối sống, đạo đức cho học sinh theo những hệ giá trị nhân văn tốt đẹp.

## **3.2. Bối cảnh bên trong**

### **3.2.1. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý đạt chuẩn về nghiệp vụ quản lí, trình độ chuyên môn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt trình độ theo yêu cầu: 64/68 đạt chuẩn quy định, 64/68 có trình độ đại học; 68/68 có trình độ A trở lên tin học và ứng dụng CNTT.

Đội ngũ giáo viên có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác giảng dạy.

Tập thể sư phạm tâm huyết với nghề, đạt trình độ chung, đáp ứng yêu cầu giáo dục.

Cơ sở vật chất mới được đưa vào sử dụng hoàn toàn năm học 2020-2021. Trang thiết bị hiện đại đáp ứng tốt cho việc giảng dạy và nâng chất giáo dục hằng năm.

Chất lượng đào tạo luôn đạt chỉ tiêu hằng năm đề ra.

Phần lớn học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập.

### **3.2.2. Điểm yếu**

Đội ngũ tuy có kinh nghiệm, nhưng chưa đều tay, trình độ kiến thức còn hạn chế, nhất là việc ứng dụng công nghệ trong quản lý và tổ chức.

Đối tượng học sinh: gia đình thuộc thành phần lao động nghèo, buôn bán nhỏ ít quan tâm đến con em học sinh, nhiều em còn chưa tập trung cho học tập, chưa ngoan.

## **4. Các vấn đề chiến lược**

### **4.1. Danh mục các vấn đề**

- Ý thức của học sinh trong giáo dục và học tập chưa cao.
- Chất lượng nguồn nhân lực.
- Trang thiết bị hiện đại phục vụ cho giảng dạy và học tập.

### **4.2. Nguyên nhân của vấn đề**

Môi trường học tập của các em hiện nay chưa thật sự an toàn, phụ huynh chưa hợp tác với nhà trường trong giáo dục con em của họ. Khi có vấn đề xảy ra với trẻ, phụ huynh lại đổ lỗi do thầy cô, do nhà trường, do con mình bị dụ dỗ, lôi kéo.

Sự phát triển của khoa học công nghệ, sự hội nhập Quốc tế đòi hỏi người làm giáo viên phải không ngừng học tập và rèn luyện mới đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học hiện nay.

Đầu tư kinh phí cho trang thiết bị là nhu cầu tất yếu để góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy đọc.

#### **4.3. Các vấn đề ưu tiên giải quyết trước**

Nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo 100 % giáo viên đạt chuẩn ( theo Luật giáo dục 2019).

Đủ nhân lực có kiến thức và trình độ chuẩn bị cho thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tâm nhìn**

Nhà trường có uy tín trong cộng đồng dân cư, nơi cha mẹ học sinh an tâm về kĩ cương và chất lượng đào tạo

### **2. Sứ mệnh**

Xây dựng được một môi trường học tập về nền nếp, kĩ cương có chất lượng giáo dục cao.

### **3. Hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường**

- Tinh thần trách nhiệm.
- Tình thương yêu.
- Lòng tự ái, tự trọng.
- Niềm tin vươn lên.
- Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

## **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1. Mục tiêu chung.**

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

### **2. Mục tiêu cụ thể.**

#### **2.1. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên**

100% cán bộ quản lí tham dự đủ lớp học: Quản lí cấp phòng, Quản lí nhà nước ngạch chuyên viên, các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lí.

Đảm bảo có 60 % giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019 ( tính trong thời điểm này) có bằng đại học.

Giáo viên có trình độ chính trị trung cấp: 40%.

100% Cán bộ quản lí, giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp.

95% giáo viên, nhân viên hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Trang bị tối thiểu máy chiếu, tivi, bảng tương tác cho các phòng học: 20%.

Bổ sung đầy đủ các dụng cụ thiết bị tối thiểu, trang ảnh,... cho giảng dạy.

## **2.3. Qui mô trường lớp, chất lượng đào tạo.**

Xây dựng mô hình dạy học với hình thức vừa một buổi vừa bán trú.

Từng bước đưa Chương trình học Tiếng Anh với người bản ngữ, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

- Duy trì sĩ số học sinh: đạt 98.%

- Hiệu suất đào tạo đạt: 90%

- Học sinh được công nhận TN/THCS: 99 %.

- Lên lớp thẳng: từ 95%

- Lên lớp sau thi lại: 2.5 %

- Học sinh khuyết tật đạt yêu cầu: 100%

- Xếp loại học lực: Giỏi 30%; Khá 38%; Trung bình 27.0 %; Yếu, Kém <3%.

- Học sinh giỏi cấp huyện: có 20 % dự thi đạt giải

- Học sinh giỏi cấp thành phố: có học sinh đạt giải

- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ**

- Có số lượng và cơ cấu phù hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ hàng năm.

- Cử cán bộ quản lí, giáo viên tham gia các lớp học ngắn hạn và trung hạn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí, lí luận chính trị.

- Chú trọng công tác dự nguồn tại đơn vị, đề bạt vị trí xứng đáng cho người có năng lực chuyên môn, đạo đức tốt.

2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.
  - Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.
  - Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.
  - Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục Trung học cơ sở.
  - Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh đúng chuẩn. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.
  - Tập trung duy trì số lượng, hạn chế bỏ học, yếu kém và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện công nghệ thông tin.
  - Chuẩn bị lực lượng, điều kiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo nội dung đổi mới.
- ### 3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ
- Đầu tư mua sắm hoàn thiện các trang thiết bị phòng học.
  - Tăng cường trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, phòng tin học, thư viện. Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý, cho sinh hoạt của giáo viên và học sinh.
  - Sử dụng hợp lý nguồn kinh phí nhà nước và các nguồn kinh phí khác trong việc tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy và học.
  - Đầu tư mua sắm sách vở, tài liệu cho thư viện, tăng cường đầu sách phục vụ cho việc tham khảo, nghiên cứu và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Thường xuyên bổ sung tủ sách pháp luật, tủ sách giáo dục đạo đức, tủ sách rèn luyện nhân cách, học làm người và tủ sách phục vụ cho việc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".
  - Thường xuyên thực hiện chế độ bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất kịp thời, tránh hư hỏng xuống cấp nặng, không để xảy ra mất mát, thường xuyên cũng cố hệ thống cây xanh bồn hoa... tạo cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp và hài hòa.

- Tăng cường cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học và ngày càng hoàn thiện các phòng bộ môn phục vụ học tập và thực hành, thí nghiệm, nâng cấp và ngày càng hoàn thiện sân bãi thể dục thể thao, khu vui chơi, các phương tiện truyền thông.
- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh, ...
- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên viên và Nhà trường liên thông qua hệ thống nói mạng Internet.

#### **4. Nguồn lực tài chính**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.
- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.
- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.
- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

#### **5. Hệ thống thông tin.**

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh truyền truyền Mạng non.
- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...
- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.
- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.
- Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông công lập là uy tín, danh dự của nhà trường.
- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

#### **6. Quan hệ cộng đồng**

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục học sinh.

- Giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
  - Tạo mối liên kết giữa nhà trường - gia đình - xã hội để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.
  - Vận động cha mẹ học sinh đóng góp trên tinh thần tự nguyện vào quỹ khen thưởng học sinh, quỹ khuyến học khuyến tài.
  - Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường trong thông tin giáo dục, trong công tác quản lý học sinh và các hoạt động liên quan đến cha mẹ học sinh.
  - Hằng năm Ban Giám Hiệu cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, vận động tài trợ, khen thưởng học sinh và tham gia Hội đồng kỷ luật (Nếu có).
  - Tăng giao lưu và hợp tác quốc tế. Từng bước đưa các dự án giảng dạy tăng cường Tiếng Anh với người Bản ngữ, Giáo dục Kỹ năng sống. Đầu tư cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy, nhân lực và các chiến dịch giao lưu văn hóa, giáo dục, trao đổi học sinh.
- ### 7. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường.
- Kiên toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường, bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với hoàn cảnh và tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
  - Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.
  - Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính: tri, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.
  - Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn- nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học.
  - Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.
  - Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các điều chỉ về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phổ biến, triển khai kế hoạch, hoàn thiện cơ cấu tổ chức**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **2. Lộ trình và các hoạt động cần thực hiện, kết quả cần đạt**

Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2021: Phấn đấu giữ vững danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

Giai đoạn 2: Từ năm 2021- 2022: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được đề nghị khen cao hơn.

Giai đoạn 3: Từ năm 2022- Những năm tiếp theo: Đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của huyện.

### **3. Chỉ đạo, phân công thực hiện**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược.

- **Đối với Hiệu trưởng:**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- **Đối với các Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện

- **Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên.

Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện trường phổ thông.

Tuy nhiệm vụ trước mắt còn nặng nề, khó khăn không ít, nhưng với quyết tâm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, trường Trung học cơ sở Trung Mỹ Tây 1 nhất định sẽ đạt tới sứ mạng, tâm nhìn, giá trị đã đề ra./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;

- Lưu: HT, VT.



Nguyễn Thị Ngọc Thảo

**DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO**



Nguyễn Văn Hiệp